

**BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “LÀM THAY ĐỔI NẾP NGHĨ, CÁCH LÀM CỦA ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ, LÀM CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VƯƠN LÊN THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG” NĂM 2023**

(Kèm theo Công văn số:152 /UBND-TH ngày 22 tháng 2 năm 2023 của UBND huyện Kon Rẫy)

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu toàn xã thực hiện trong năm 2023	Trong đó							
				<i>Đăk Jri</i>	<i>Kon Rơ Pen</i>	<i>Đăk Pơ Kông</i>	<i>Đăk Ơ NgLăng</i>	<i>Kon Săm Lũh</i>	<i>Kon Dơ Xing</i>	<i>Đăk Pũih</i>	<i>Tam sơn</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch số 26-KH/HU										
1	Thôn có đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã ban hành kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện Cuộc vận động.	<i>Thôn</i>	07	01	01	01	01	01	01	01	0
2	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến về nội dung Cuộc vận động		396	16	18	57	100	34	77	94	0
3	Thôn thực hiện lồng ghép Cuộc vận động với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”...	<i>Thôn</i>	07	01	01	01	01	01	01	01	0
4	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã thay đổi nếp nghĩ, bỏ dần những hủ tục lạc hậu, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, tự lực vươn lên	<i>Hộ</i>	223	7	9	31	62	20	40	54	0

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu toàn xã thực hiện trong năm 2023	Trong đó							
				Đăk Jri	Kon Rơ Pen	Đăk Pơ Kông	Đăk O' NgLăng	Kon Săm Lũh	Kon Dơ Xing	Đăk Pũih	Tam sơn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	thoát nghèo bền vững.										
5	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để nuôi, trồng, biết chỉ tiêu hợp lý để tích lũy vốn tái đầu tư sản xuất.	Hộ	193	7	5	30	55	15	36	45	0
6	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo có đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện (có mức thu nhập cao hơn mức thu nhập trung bình của người dân tộc thiểu số trong xã, có mô hình sản xuất ổn định, nhà ở kiên cố và một số vật dụng thiết yếu như ti vi, xe gắn máy...).	Hộ	94	01	02	20	15	14	18	24	0
7	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn	Hộ	396	16	18	57	100	34	77	94	0
8	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hàng năm	Hộ nghèo	7.4	3.40	11.12	9.38	13.99	7.450	15.79	13.75	0
		Cận nghèo	1.9	1.36	3.77	3.13	2.06	1.06	4.09	4.17	0
9	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp xây dựng hoặc duy trì	MH	03	01	01	0	0	01	0	0	0

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu toàn xã thực hiện trong năm 2023	Trong đó							
				Đăk Jri	Kon Rơ Pen	Đăk Pơ Kông	Đăk O' NgLăng	Kon Săm Lũh	Kon Dơ Xing	Đăk Pũih	Tam sơn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	mô hình										
II	Chỉ tiêu thực hiện Đề án của BCD CVD										
1	Số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trong đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo	Hộ	84	02	03	17	19	14	12	17	0
2	Khu dân cư DTTS thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ, hội ở cơ sở, không có hủ tục lạc hậu	Thôn	07	01	01	01	01	01	01	01	0
3	Hộ đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã thay đổi nếp nghĩ, tiến bộ, tích cực, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững	Hộ	223	7	9	31	62	20	40	54	0
4	Hộ đồng bào DTTS còn tập quán ở nhà dầm, ít thường xuyên sinh sống tại nhà làng	Hộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Hộ đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã được tiếp cận, biết áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để nuôi, trồng, biết chi tiêu hợp lý để tích	Hộ	223	7	9	31	62	20	40	54	0

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu toàn xã thực hiện trong năm 2023	Trong đó							
				Đăk Jri	Kon Rơ Pen	Đăk Pơ Kông	Đăk Ơ NgLăng	Kon Săm Lũh	Kon Dơ Xing	Đăk Pũih	Tam sơn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	lũy vốn tái đầu tư sản xuất.										
6	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn	Hộ	45	05	04	08	05	06	10	07	0
7	Hộ DTTS tham gia hợp tác xã	Hộ	24	02	02	05	03	03	05	04	0
8	Hộ DTTS tham gia tổ hợp tác	Hộ	21	03	02	03	02	03	05	03	0
9	Số hộ nghèo, hộ cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ	175	07	08	28	39	16	37	43	0
10	Hộ DTTS nghèo	Hộ	140	05	06	21	34	14	27	33	0
11	Hộ DTTS cận nghèo	Hộ	35	02	02	07	05	02	07	10	0
12	Số lao động là người DTTS được đào tạo nghề, nâng cao thu nhập.	Người	70	0	0	0	0	0	0	70	0

Nơi nhân:

- Phòng DT huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

TRẦN THỊ PHỤNG

